

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BỈM SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1988* /QĐ-UBND

Bỉm Sơn, ngày *08* tháng *6* năm 2017

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm dự án Khu dân cư Đông Quốc lộ 1A tại khu phố 4, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

#### CHỦ TỊCH UBND THỊ XÃ BỈM SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 4545/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định Bảng giá đất thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 02/3/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt danh mục dự án có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư năm 2016 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc phân định vị trí đất nông nghiệp thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thực hiện dự án Khu dân cư Đông Quốc lộ 1A tại khu phố 4, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; gồm những nội dung chính sau:

### 1. Lý do thu hồi đất:

Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định Điều 4, Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

### 2. Vị trí, diện tích khu đất thu hồi:

#### - Vị trí:

Khu đất thu hồi thực hiện dự án Khu dân cư Đông Quốc lộ 1A tại khu phố 4, phường Bắc Sơn, thị xã Bắc Sơn, tỉnh Thanh Hóa thuộc địa giới hành chính phường Bắc Sơn. Ranh giới khu đất cụ thể:

- + Phía Bắc giáp: Khu dân cư đường Trần Hưng Đạo;
- + Phía Nam giáp: Đường Lý Thái Tổ (đường Bắc Sơn 17 - theo quy hoạch);
- + Phía Đông giáp: Khu dân cư hiện trạng (đường Bắc Sơn 19- theo quy hoạch);
- + Phía Tây giáp: Đường Nguyễn Trãi (Quốc lộ 1A).

#### - Diện tích:

Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án theo mặt bằng điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư phía Đông Quốc lộ 1A được Chủ tịch UBND thị xã Bắc Sơn phê duyệt tại Quyết định số 4669/QĐ-UBND ngày 05/10/2016 là: 27.555,19m<sup>2</sup>. Trong đó:

- + Diện tích cần thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng là: 15.017,1m<sup>2</sup>;
- + Diện tích đất không phải GPMB ( giữ nguyên hiện trạng) là 12.538,09m<sup>2</sup>.

### 3. Kế hoạch điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm:

- Thời gian thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, lập phương án bồi thường GPMB, thu hồi đất thực hiện dự án: bắt đầu từ quý III năm 2017.

- Tổng khái toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để GPMB thực hiện dự án là 2.322.603.505đ (*Bằng chữ: Hai tỷ, ba trăm hai hai triệu, sáu trăm linh ba nghìn năm trăm linh năm đồng*).

*(Có Bảng khái toán chi tiết kèm theo)*

Giá trị thực tế chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho từng trường hợp ảnh hưởng thực hiện dự án sẽ được xác định chính xác trên cơ sở số liệu đo đạc, kiểm đếm thực tế và phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

### 4. Kế hoạch di chuyển và bố trí tái định cư:

Trong khu đất thực hiện dự án có 02 hộ gia đình (hộ ông Đặng Văn Nôm, hộ bà Lê Thị Toan) bị ảnh hưởng thu hồi đất ở, phải di chuyển chỗ ở để thực hiện dự án. Các trường hợp trên đủ điều kiện được Nhà nước bố trí tái định cư tại chỗ bằng việc bồi thường bằng đất ở có cùng mục đích sử dụng với loại đất bị thu hồi.

Dự kiến dành 02 lô đất (Lô NLK-74 và lô NLK-79) theo Mặt bằng quy hoạch dự án Khu dân cư phía Đông Quốc lộ 1A đã được Chủ tịch UBND thị xã Bắc Sơn phê duyệt để bố trí giao đất ở tái định cư cho 02 hộ gia đình.

### 5. Nguồn kinh phí thực hiện:

Từ nguồn kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng của Nhà đầu tư trúng thầu dự án Khu dân cư Đông Quốc lộ 1A tại khu phố 4, phường Bắc Sơn, thị xã Bắc Sơn, tỉnh Thanh Hóa

**Điều 2:** Căn cứ Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị sau đây có trách nhiệm:

1. Hội đồng bồi thường GPMB thực hiện công tác kiểm kê, đo đạc, lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư giải phóng mặt bằng thực hiện dự án theo các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị, Tài chính-Kế hoạch, Kinh tế phối hợp với Hội đồng bồi thường GPMB thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư giải phóng mặt bằng thực hiện dự án; tham mưu UBND thị xã thực hiện việc thu hồi đất, tổ chức mời thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án và thực hiện những nội dung công việc khác theo thẩm quyền và chức năng nhiệm vụ được giao.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng HĐND&UBND Thị xã; Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị, Tài chính- Kế hoạch, Kinh tế; Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng; Chủ tịch UBND phường Bắc Sơn; các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3 QĐ;
- Lưu: VT, TNMT.



Bùi Huy Hùng

# KHAI GIẢNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB

Dự án: Khu dân cư đông Quốc lộ 1A, khu phố 4, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa  
(Kèm theo Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 16/2017 của UBND thị xã Bỉm Sơn)



Đơn vị tính: đồng

| TT        | Danh mục   | Đơn vị         | Phân loại | Khối lượng | Đơn giá   | Hệ số | Thành tiền    | Ghi chú |
|-----------|--|----------------|-----------|------------|-----------|-------|---------------|---------|
| <b>I</b>  | <b>ĐẤT ĐAI</b>   |                |           | 15017,1    |           |       | 646.470.000   |         |
| 1         | Đất ở : Bồi thường đất ở đô thị  | m <sup>2</sup> | Vị trí 1  | 205        |           | 1,0   | 0             |         |
|           | Đất ở được bồi thường bằng việc giao đất ở mới tại khu dân cư Đông Quốc lộ 1A  | m <sup>2</sup> | Vị trí 2  | 205        |           |       |               |         |
| 2         | Đất trồng cây lâu năm  | m <sup>2</sup> | Vị trí 1  | 348,0      | 30.000    | 1,0   | 10.440.000    |         |
| 3         | Hỗ Trợ đất trồng cây lâu năm   | m <sup>2</sup> | Vị trí 1  | 345,0      | 3.670.000 | 0,5   | 633.075.000   |         |
|           |  |                |           | 3,0        | 1.970.000 | 0,5   | 2.955.000     |         |
| 4         | Đất cơ sở giáo dục: Không bồi thường về đất.   | m <sup>2</sup> |           | 14464,1    | 0         |       | 0             |         |
| <b>II</b> | <b>VẬT KIẾN TRÚC</b>   |                |           |            |           |       | 1.229.586.600 |         |
| 1         | Nhà xây tường 220 kết hợp tường 110, khung cột BTCT chịu lực, móng bê tông cốt thép kết hợp xây, tường trát vữa XM, sơn SILICAT các màu, tường khu vệ sinh ốp gạch men sứ, nền lát gạch CERMIC 300*300 và gạch chống trơn, cửa sổ nhôm III, cửa sổ có hoa sắt, điện sinh hoạt, điện chống sét, cấp thoát nước đầy đủ (Dây đi ngầm tường, lắp quạt các loại, thiết bị vệ sinh, két nước mái, bể tự hoại), hoàn thiện hoàn chỉnh lợp ngói đỏ, nền lát vữa xi măng cát, lắp điện chiếu sáng hoàn chỉnh. |                |           |            |           |       |               |         |
|           | KT: 5,5*10   | m <sup>2</sup> |           | 55,00      | 3.800.000 | 1,0   | 209.000.000   |         |

| TT | Danh mục  | Đơn vị         | Phân loại | Khối lượng | Đơn giá   | Hệ số | Thành tiền  | Ghi chú |
|----|---|----------------|-----------|------------|-----------|-------|-------------|---------|
| 2  | Tường rào xây gạch 100, bỏ trụ<br>KT: 15*2  | m <sup>2</sup> |           | 30,00      | 210.000   | 1,0   | 6.300.000   |         |
| 3  | Nhà xây tường 220, tường trát vữa, lăn sơn các màu, nền lát gạch XMH, lắp điện chiếu sáng hoàn chỉnh<br>KT : 6,2*15   | m <sup>2</sup> |           | 93,00      | 2.695.000 | 1,0   | 250.635.000 |         |
| 4  | Tường rào xây gạch 100, bỏ trụ<br>KT: 30*2  | m <sup>2</sup> |           | 60,00      | 210.000   | 1,0   | 12.600.000  |         |
| 5  | Tường rào xây gạch 100, bỏ trụ<br>KT: 15*2  | m <sup>2</sup> |           | 30,00      | 210.000   | 1,0   | 6.300.000   |         |
| 6  | Nhà quán xây tường 110, mái lợp tôn, tường trát vữa, nền lát gạch XMH, lắp điện chiếu sáng hoàn chỉnh<br>KT: 11*10<br>( Giá nhà bán mái = bằng giá nhà có tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng nhân 80% )  | m <sup>2</sup> | 80%       | 110,00     | 1.890.000 | 1,0   | 166.320.000 |         |
| 7  | Giá nhà lợp tôn bằng giá nhà ngói có kết cấu tương ứng trừ (-)40.000đ/m <sup>2</sup>  | m <sup>2</sup> | 80%       | 110,00     | -70.000   | 0,5   | -3.018.400  |         |
| 8  | Nhà xây tường 220 kết hợp tường 110, khung cột BTCT chịu lực, móng bê tông cốt thép kết hợp xây, tường trát vữa XM, sơn SILICAT các màu, tường khu vệ sinh ốp gạch men sứ, nền lát gạch CERMIC 300*300 và gạch chống trơn, cửa sổ nhôm III, cửa sổ có hoa sắt, điện sinh hoạt, điện chống sét, cấp thoát nước đầy đủ ( Dây đi ngầm tường, lắp quạt các loại, thiết bị vệ sinh, két nước mái, bể tự hoại), hoàn thiện hoàn chỉnh lợp ngói đỏ, nền lát vữa xi măng cát, lắp điện chiếu sáng hoàn chỉnh. |                |           |            |           |       |             |         |

| TT         | Danh mục   | Đơn vị         | Phân loại | Khối lượng | Đơn giá   | Hệ số | Thành tiền           | Ghi chú |
|------------|--|----------------|-----------|------------|-----------|-------|----------------------|---------|
|            | KT tầng 1: 10*5  | m <sup>2</sup> |           | 50,00      | 3.800.000 | 1,0   | 190.000.000          |         |
|            | KT tầng 2: 5*5   | m <sup>2</sup> |           | 25,00      | 3.800.000 | 1,0   | 95.000.000           |         |
| 9          | Nhà quán xây tường 220, mái lợp ngói, tường trát vữa, lăn sơn các màu, nền lát gạch XMH, lắp điện chiếu sáng hoàn chỉnh. |                |           |            |           |       |                      |         |
|            | KT: 8,0m*5,0m  | m <sup>2</sup> |           | 110,00     | 2.695.000 | 1,0   | 296.450.000          |         |
| <b>III</b> | <b>CÂY HOA MÀU</b>   |                |           |            |           |       | <b>166.000.000</b>   |         |
| 1          | Cây ăn quả lâu năm   | Cây            |           | 830        | 200.000   | 1,0   | 166.000.000          |         |
| <b>IV</b>  | <b>HỖ TRỢ DI CHUYỂN, THUÊ NHÀ TẠM</b>  |                |           |            |           |       | <b>28.000.000</b>    |         |
| 1          | Di chuyển chỗ ở trong phạm vi tỉnh Thanh Hóa   | Hộ             |           | 2          | 5.000.000 |       | 10.000.000           |         |
| 2          | Thuê nhà ở trong thời gian 6 tháng   | Hộ             |           | 2          | 9.000.000 |       | 18.000.000           |         |
|            | <b>CỘNG I+II+III+IV</b>  |                |           |            |           |       | <b>2.070.056.600</b> |         |
|            | <b>Chi phí 2% HDBT</b>   |                |           |            |           |       | <b>41.401.132</b>    |         |
|            | <b>Chi phí dự phòng 10%</b>  |                |           |            |           |       | <b>211.145.773</b>   |         |
|            | <b>TỔNG CỘNG</b>   |                |           |            |           |       | <b>2.322.603.505</b> |         |